

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đình Tâm

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST – HNGĐ ngày 29/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1980.

HKTT: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr; sinh năm: 1979.

HKTT: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2017 và tại bản tự khai ngày 10/4/2017, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn nguyện, đăng ký ngày 06/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr đi làm ăn ở Thái Nguyên, trong thời gian đi làm ăn thì anh Tr có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, tất cả tiền bạc đi làm được anh Tr không gửi cho chị để chăm lo cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2007 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 14/6/2005. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/4/2017, anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 06/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, chị H không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2007 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 14/6/2005. Nếu ly hôn, anh giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Tr không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Tr. Chị H đã có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS. Do anh Tr vắng mặt lần hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

Theo ý kiến trình bày trong bản tự khai của hai bên đương sự: Chị H và anh Tr đều có nguyện vọng ly hôn, thống nhất được người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Nhưng do anh Tr không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và chị H đã có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thiếu trách nhiệm, quan tâm đến nhau và không chăm lo vun đắp hạnh phúc gia đình. Mặt khác vợ chồng có sự nghi ngờ về mặt tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, không ai quan tâm tới

ai. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh Tr để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị H và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 14/6/2005. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Chị H và anh Tr đều có nguyện vọng giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu A. Để không bị xáo trộn và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con trẻ cũng như theo nguyện vọng của cháu A. Nghĩ cần giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị H, anh Tr không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

Về con cái: Giao cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 14/6/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2013/04111 ngày 05/4/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh Tr. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tr có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng